TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/KDTM-ST.
Ngày: 26/5/2023.
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lâm Văn Quốc Trọng.

2/ Bà Trần Thị Ngọc Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 - Địa chỉ: 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2021/TLST-KDTM, ngày 19 tháng 01 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-KDTM ngày 29 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng V.

Trụ sở: Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông B (giấy ủy quyền số 5542/2021/UQ-PGĐ ngày 29/7/2022 của Ngân hàng V).

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần P.

Người đại diện theo pháp luật: Ông L.

Địa chỉ trong giấy đăng ký kinh doanh: Cao Thắng nối dài, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Nguyễn Trãi, Phường 03, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông D, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Vinhomes Centrel Park -720A Điện Biên Phủ, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Đỗ Pháp Thuận, Phường An Phú, Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng V lời trình bày tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Công ty P (địa chỉ: Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh) đã vay vốn tại Ngân hàng V - Chi nhánh Sài Gòn theo Hợp đồng cho vay hạn mức số EKH/19003/HDHM ngày 20/09/2019 với các nội dung tóm tắt như sau:

1/ Khế ước nhận nợ số: EHK/19003/HDHM-01 ngày 24 tháng 09 năm 2019.

Số tiền vay: 2.700.000.000 đồng.

Thời hạn vay: 12 tháng.

Lãi suất/năm:16.8%/năm điều chỉnh 03 tháng/lần.

Ngày giải ngân: 24/09/2019.

Ngày đến hạn: 20/09/2020.

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động mua bán và lắp đặt phụ tùng Ô tô.

2/ Khế ước nhận nợ số: EHK/19003-02 ngày 06 tháng 12 năm 2019.

Số tiền vay: 448.135.000 đồng.

Thời hạn vay: 9 tháng.

Lãi suất/năm:16.3%/năm điều chỉnh 03 tháng/lần.

Ngày giải ngân: 06/12/2019.

Ngày đến hạn: 06/09/2020:

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động mua bán và lắp đặt phụ tùng Ô tô.

3/ Khế ước nhận nợ số: EHK/19003/HDHM-01 ngày 24 tháng 09 năm 2019.

Số tiền vay: 208.980.000 đồng.

Thời hạn vay: 9 tháng.

Lãi suất/năm:16.3%/năm điều chỉnh 03 tháng/lần.

Ngày giải ngân: 24/12/2019.

Ngày đến hạn: 20/09/2020:

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động mua bán và lắp đặt phụ tùng Ô tô.

Ngoài ra Công ty P và Ngân hàng V còn ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 06/11/2018 với hạn mức 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Các khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông L, ông D, bà N lần lượt theo hợp đồng bảo lãnh số 16118/HĐBL/BANK-KỲ HÒA ngày 06/11/2018; EKH/19003/HĐBL.02 ngày 20/09/2019; 17118/HĐBL/BANK-KỲ HÒA ngày 06/11/2018.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty P đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng V đã nhiều lần liên hệ và làm việc Công ty P và những người bảo lãnh để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng Công ty P và người bảo lãnh cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Tính đến hết ngày 26/5/2023 Công ty P còn nợ Ngân hàng V số tiền là: 4.261.993.983 (bốn tỷ, hai trăm sáu mươi mốt triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, chín trăm tám mươi ba) đồng.

- Vì vậy Ngân hàng V yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty P phải thanh toán ngay, dứt điểm số tiền còn nợ Ngân hàng V tính đến ngày 26/5/2023; số tiền là: 4.261.993.983 (bốn tỷ, hai trăm sáu mươi mốt triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, chín trăm tám mươi ba) đồng.

Ngoài ra, Công ty P vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên kể từ ngày 27/5/2023 cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng V.

- Trường hợp Công ty cổ phần phụ tùng ô tô Minh Phú không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, ông L, ông D, bà N có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

- Đại diện theo pháp luật của bị đơn - Công ty P là ông L ngày 28/7/2022 đã đến tòa nhận thông báo thụ lý và tham gia buổi hòa giải, nhưng sau đó ông L, ông D, bà N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và hội đồng xét xử tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện các thủ tục xét

xử vắng mặt đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là việc Ngân hàng V cho Công ty P vay tiền để kinh doanh; các bên đều có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận, là quan hệ "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" trong kinh doanh thương mại. Bị đơn có trụ sở tại Quận 10. Theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10.

Ngân hàng V có giấy ủy quyền hợp lệ cho ông B. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận tư cách đại diện theo ủy quyền của ông B.

Bị đơn và tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào các chứng từ, tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung tranh chấp trong vụ án như sau:

Công ty P (địa chỉ: Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh) đã vay vốn tại Ngân hàng V - Chi nhánh Sài Gòn theo Hợp đồng cho vay hạn mức số EKH/19003/HDHM ngày 20/09/2019 với các nội dung tóm tắt như sau:

1/ Khế ước nhận nợ số: EHK/19003/HDHM-01 ngày 24 tháng 09 năm 2019.

Số tiền vay: 2.700.000.000 đồng.

Thời hạn vay: 12 tháng.

Lãi suất/năm:16.8%/năm điều chỉnh 03 tháng/lần.

Ngày giải ngân: 24/09/2019.

Ngày đến hạn: 20/09/2020.

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động mua bán và lắp đặt phụ tùng Ô tô.

2/ Khế ước nhận nợ số: EHK/19003-02 ngày 06 tháng 12 năm 2019.

Số tiền vay: 448.135.000 đồng.

Thời hạn vay: 9 tháng.

Lãi suất/năm:16.3%/năm điều chỉnh 03 tháng/lần.

Ngày giải ngân: 06/12/2019.

Ngày đến hạn: 06/09/2020:

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động mua bán và lắp đặt phụ tùng Ô tô.

3/ Khế ước nhận nợ số: EHK/19003/HDHM-01 ngày 24 tháng 09 năm 2019.

Số tiền vay: 208.980.000 đồng.

Thời hạn vay: 9 tháng.

Lãi suất/năm:16.3%/năm điều chỉnh 03 tháng/lần.

Ngày giải ngân: 24/12/2019.

Ngày đến hạn: 20/09/2020:

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động mua bán và lắp đặt phụ tùng Ô tô.

Ngoài ra Công ty P và Ngân hàng V còn ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 06/11/2018 với hạn mức 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Các khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông L, ông D, bà N lần lượt theo hợp đồng bảo lãnh số 16118/HĐBL/BANK-KỲ HÒA ngày 06/11/2018; EKH/19003/HĐBL.02 ngày 20/09/2019; 17118/HĐBL/BANK-KỲ HÒA ngày 06/11/2018.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty P đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng V đã nhiều lần liên hệ và làm việc Công ty P và những người bảo lãnh để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng Công ty P và người bảo lãnh cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Tính đến hết ngày 26/5/2023 Công ty P còn nợ Ngân hàng V số tiền là: 4.261.993.983 (bốn tỷ, hai trăm sáu mươi mốt triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, chín trăm tám mươi ba) đồng.

- Vì vậy Ngân hàng V yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty P phải thanh toán ngay, dứt điểm số tiền còn nợ Ngân hàng V tính đến ngày 26/5/2023; số tiền là: 4.261.993.983 (bốn tỷ, hai trăm sáu mươi mốt triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, chín trăm tám mươi ba) đồng.

Ngoài ra, Công ty P vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên kể từ ngày 27/5/2023 cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng V.

- Trường hợp Công ty cổ phần phụ tùng ô tô Minh Phú không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, ông L, ông D, bà N có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

[2.1] Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất; còn theo qui định tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận, nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc. Vì vậy Ngân hàng V yêu cầu tòa án xét xử, buộc Công ty P thanh toán ngay, toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 26/5/2023, số tiền là: 4.261.993.983 (bốn tỷ, hai trăm sáu mươi mốt triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, chín trăm tám mươi ba) đồng, trong đó:

+ Nợ gốc : 2.185.347.250 đồng;

+ Nợ lãi: 1.786.345.130 đồng;

+ Phạt chậm trả lãi (Nợ lãi quá hạn): 290.301.603 đồng;

Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/5/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng; là đúng quy định pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Trường hợp Công ty P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc: Ông L, ông D, bà N phải thanh toán các khoản nợ trên bằng toàn bộ tài sản cá nhân nhận bảo lãnh của ông L, ông D, bà N lần lượt theo hợp đồng bảo lãnh số 16118/HĐBL/BANK-KỲ HÒA ngày 06/11/2018; EKH/19003/HĐBL.02 ngày 20/09/2019; 17118/HĐBL/BANK-KỲ HÒA ngày 06/11/2018; để thu hồi toàn bộ khoản nợ của Công ty P cho Ngân hàng V. Là phù hợp các quy định pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 2 Điều 227, Điều 228 , Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; mục 1.4, phần II danh mục mức án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc Công ty P thanh toán ngay, toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 26/5/2023, số tiền là: 4.261.993.983 (bốn tỷ, hai trăm sáu mươi mốt triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, chín trăm tám mươi ba) đồng, trong đó:

+ Nợ gốc : 2.185.347.250 đồng;

+ Nợ lãi: 1.786.345.130 đồng;

+ Phạt chậm trả lãi (Nợ lãi quá hạn): 290.301.603 đồng;

Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/5/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại các Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp Công ty P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc: Ông L, ông D, bà N phải thanh toán các khoản nợ trên bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông L, ông D, bà N lần lượt theo hợp đồng bảo lãnh số 16118/HĐBL/BANK-KỲ HÒA ngày 06/11/2018; EKH/19003/HĐBL.02 ngày 20/09/2019; 17118/HĐBL/BANK-KỲ HÒA ngày 06/11/2018; để thu hồi toàn bộ khoản nợ của Công ty P cho Ngân hàng V.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 112.261.993 (một trăm mười hai triệu, hai trăm sáu mươi mốt nghìn, chín trăm chín mươi ba) đồng, Công ty P phải chịu.

Ngân hàng V không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng V số tiền tạm nộp án phí là 45.892.414 (bốn mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn, bốn trăm mười bốn) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0049939 ngày 19/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại Tòa. Đối với đương sự vắng mặt tại Tòa thì thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày kể từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Anh Tuấn